

Số: 17/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 11 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng công trình: Hàng rào và các công trình bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng đặc dụng Đắk Uy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 456/TTg-KTN ngày 06/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng nguồn kinh phí thu từ tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2011, 2012 còn tồn của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Văn bản số 6964/BNN-TCLN ngày 25/8/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc Phương án xây dựng hàng rào và các công trình bảo vệ rừng tại khu rừng đặc dụng Đắk Uy, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2011, 2012 còn tồn và giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư và sử dụng kinh phí năm 2015;

Xét Tờ trình số 185/TTr-SNN ngày 24/12/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 487/BC-SKHĐT ngày 24/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hàng rào và các công trình bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng đặc dụng Đắk Uy.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

3. Đơn vị lập dự án: Công ty TNHH Đông Sáng Kon Tum.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Kts Ông Nguyễn Phong Vũ.

5. Mục tiêu đầu tư:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về rừng và đất đai lâm nghiệp, đảm bảo cơ sở pháp lý để chủ rừng tổ chức quản lý bảo vệ và đầu tư phát triển bền vững tài nguyên rừng.

- Quản lý bảo vệ có hiệu quả tại khu rừng đặc dụng Đắk Uy, hạn chế đến mức thấp nhất tình hình xâm hại tài nguyên rừng.

- Bảo tồn nguồn gen các loại động thực vật quý hiếm, đặc biệt là loại gỗ Trắc.

- Đáp ứng được nguồn nhân lực hiện nay để quản lý, bảo vệ rừng, đặc biệt là loại gỗ Trắc.

6. Quy mô đầu tư chủ yếu:

- Hàng rào bảo vệ: Tổng chiều dài $L = 13,5\text{km}$, cao 2m (trong đó: Hàng rào gạch dài $L = 8,3\text{km}$; hàng rào thép gai dài $L = 5,2\text{km}$);

- Trạm quản lý bảo vệ rừng chính: 01 Trạm, diện tích xây dựng 134m^2 ;

- Trạm dừng nghỉ, quản lý bảo vệ: 06 Trạm, diện tích xây dựng mỗi trạm 53m^2 ;

- Chòi canh lửa: 02 Chòi, mỗi chòi cao 15m;

- Hệ thống cấp thoát nước, cấp điện hoàn chỉnh.

7. Phương án thiết kế cơ sở: Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 917/SXD-QLXD ngày 25/11/2015.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

9. Tổng mức đầu tư:

TT	Hạng mục	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	22.094.783.544
2	Chi phí quản lý dự án	429.924.315
3	Chi phí tư vấn xây dựng	2.074.440.643
4	Chi phí khác	647.198.172
5	Chi phí dự phòng	2.280.995.325
	Tổng cộng	27.527.341.999

10. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2011, 2012 còn tồn của tỉnh (theo Văn bản số 456/TTg-KTN ngày 06/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ)

11. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình dân dụng; cấp IV.

12. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 0,7ha.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

15. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2015 trở đi (theo quy định).

16. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình trên với các nội dung như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Kon Tum) có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, về đấu thầu, các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này và chịu trách nhiệm về tính hiệu quả của Dự án.

Điều 4. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KTTH);
- Lưu: VT, KTTH2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy



PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án Hàng rào và các công trình bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng đặc dụng Đắk Uy
(Kèm theo Quyết định số: 17/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Nội dung công việc, tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Phần công việc đã thực hiện (Chủ đầu tư thực hiện và chịu trách nhiệm)	748.842.651	(*)					
1	Chi phí Lập phương án đề xuất	33.000.000						
2	Chi phí lập đề cương	33.000.000						
3	Chi phí khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	489.750.651						
4	Chi phí giám sát lập Dự án	66.000.000						
5	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	127.092.000						
II	Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	2.928.888.778	(*)					
1	Chi phí quản lý dự án	429.924.315						
2	Chi phí thuộc nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước	217.969.138						
3	Chi phí dự phòng	2.280.995.325						
III	Phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu	23.849.610.570	(*)					
1	Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	536.571.818		Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Quý I năm 2016	Trọn gói	30 ngày
2	Gói thầu giám sát thi công	504.004.107		Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Quý I năm 2016	Trọn gói	12 tháng
3	các gói thầu dịch vụ tư vấn nhỏ (giám sát khảo sát; thẩm tra BV TKTC, DT, kiểm toán...)	397.966.750		Chỉ định thầu	Theo quy trình rút gọn	Theo tiến độ Dự án	Trọn gói	30 ngày /01 gói
4	Gói thầu rà phá bom mìn	250.000.000		Chỉ định thầu	Theo quy trình rút gọn	Quý I năm 2016	Trọn gói	30 ngày
5	Gói thầu bảo hiểm công trình	66.284.351		Chỉ định thầu	Theo quy trình rút gọn	Quý I năm 2016	Trọn gói	12 tháng
6	Gói thầu xây lắp	22.094.783.544		Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Quý I năm 2016	Đơn giá cố định	12 tháng
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	27.527.341.999						

Ghi chú: (*) Nguồn thu từ tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2011, 2012 còn tồn của tỉnh (theo Quyết định 388/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh).